

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

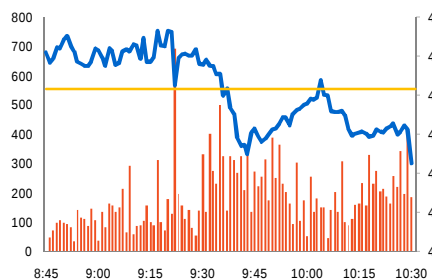
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.25	↓ -1.92	-0.42%
KLGD (triệu ck)	24.64	↑ 1.30	5.55%
GTGD (tỷ đồng)	541.89	↑ 51.02	10.39%
Tổng cung (triệu ck)	42.56	↓ -1.04	-2.38%
Tổng cầu (triệu ck)	41.26	↓ -4.24	-9.31%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.64	↑ 0.96	57.27%
KL bán (triệu ck)	1.28	↑ 0.84	187.48%
Giá trị mua (tỷ đồng)	87.42	↑ 39.53	82.53%
Giá trị bán (tỷ đồng)	47.85	↑ 35.09	274.96%

Nhận định thị trường:



Thị trường tiếp tục xu hướng suy giảm nhẹ. Thanh khoản thấp cho thấy thị trường đang lưỡng lự có giảm tiếp hay không khi gần chạm hỗ trợ 454.3-458 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt trội (63 tăng, 154 cổ phiếu giảm) cho thấy xu hướng giảm chiếm ưu thế.

Biến động trong ngày



Trong ngắn hạn, vùng hỗ trợ ngắn hạn được đặt tại 450-458, nơi có đáy gần nhất và đường trendline hướng lên. Các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX cho thấy thị trường tiếp tục giảm và có khả năng sẽ giảm mạnh hơn.

Các bluechips có lực mua khá tốt ngày hôm nay, có thể kể đến PVD, PVF, VNM, FPT. FPT thông báo sẽ rút lui khỏi đầu tư vào EVN telecom. Đây là thông tin khá tốt vì thị trường lo ngại FPT sẽ đầu tư vào EVN telecom. Do vậy giá cổ phiếu FPT giảm mạnh thời gian qua. Hôm nay, giá FPT đã tăng với lực cầu khá. Trường hợp thực sự FPT sẽ rút khỏi EVN telecom thì nhà đầu tư nên mua vào FPT.

VNM sẽ niêm yết thêm cổ phiếu ESOP trong tuần này, điều này làm room nước ngoài tăng thêm 1.6 triệu cổ phiếu. Đây là tin khá tốt và làm cổ phiếu VNM tăng lên ngày hôm nay.

Trong ngắn hạn, thị trường tiếp tục bị chi phối bởi kết quả kinh doanh quý I/2011 của các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp sẽ lỗ. Quý I thường là quý có kết quả kinh doanh kém.

Phạm Bình

GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Chúng tôi vẫn tiếp tục bị quan về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Cổ phiếu dẫn dắt thị trường SSI vẫn đang trong kênh giảm và có xu hướng giảm tiếp. Thị trường tiếp tục xu hướng sideway/suy giảm nhẹ. Vì vậy, trong các phiên tới nhà đầu tư nên tiếp tục bán bớt cổ phiếu ra. Ngược lại, việc mua vào nên thận trọng.

HNX:

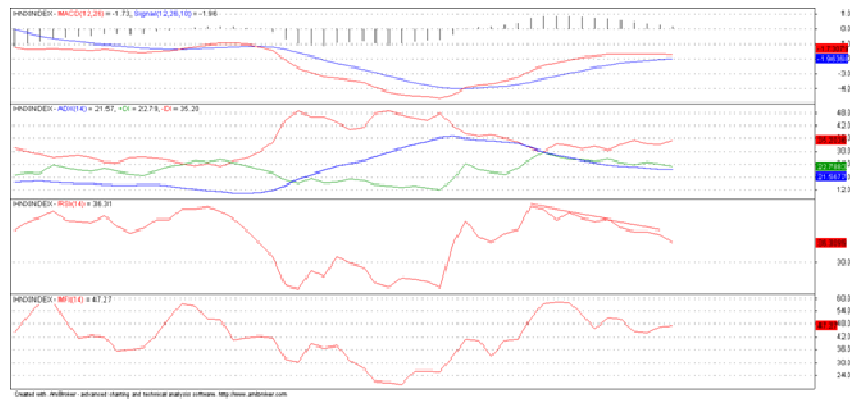
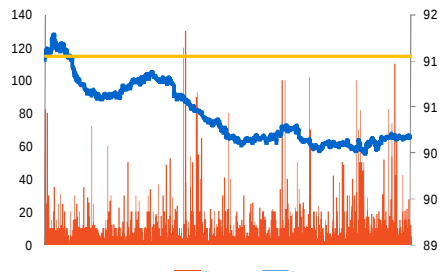
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	90.16 ↓	-0.89	-0.98%
KLGD (triệu ck)	20.47 ↓	-2.20	-9.71%
GTGD (tỷ đồng)	311.83 ↓	-24.21	-7.20%
Tổng cung (triệu ck)	32.93 ↓	-3.15	-8.74%
Tổng cầu (triệu ck)	35.98 ↓	-3.56	-9.01%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.32 ↓	-0.13	-29.59%
KL bán (triệu ck)	0.06 ↓	-0.14	-69.16%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.03 ↓	-2.83	-36.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.74 ↓	-1.89	-71.81%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



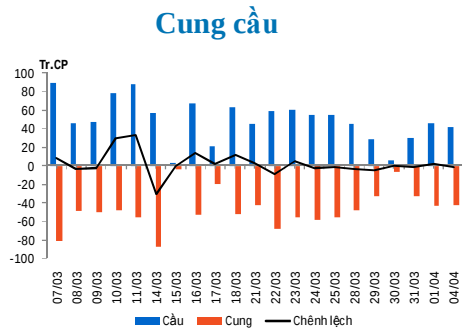
- Thị trường giảm điểm xuống dưới hỗ trợ quan trọng 90.7 điểm, số cổ phiếu giảm vượt trội cho thấy xu hướng giảm gần như thống trị.

- Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, ADX, RSI, MFI cho tín hiệu tiêu cực.

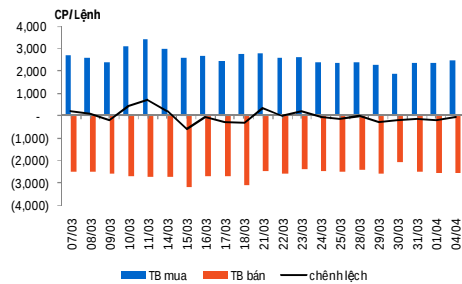
- Xu hướng thị trường có thể xấu hơn. Hỗ trợ gần nhất ở 88 điểm và nếu rơi xuống dưới 88 điểm, thị trường có thể giảm xuống 80-82 điểm.

- Việc mua vào nên hết sức thận trọng. Ngược lại, nên bán bớt ra cổ phiếu.

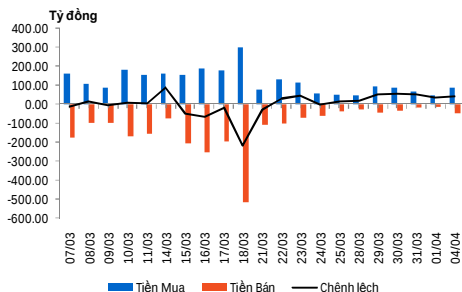
HSX:



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

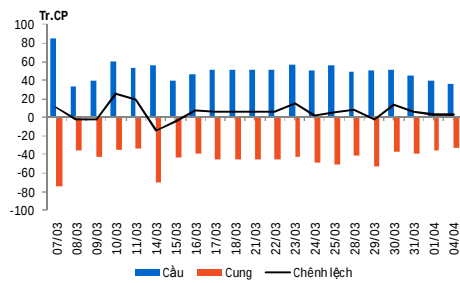
Mở cửa phiên giao dịch sáng nay, VN-Index tăng nhẹ 0.78 điểm, tương đương 0.17% lên 459.95 điểm, giao dịch trầm lắng với hơn 500,000 cổ phiếu được khớp lệnh, tương đương 14.26 tỷ đồng. Trong các mã blue-chip, FPT bất ngờ tăng trần từ đầu phiên. VNM, VIC, PVF chỉ tăng nhẹ, BVH và MSN ở mức tham chiếu. Sang đợt khớp lệnh liên tục, giao dịch thị trường cũng không có dấu hiệu khởi sắc. VN-Index sau khi tăng nhẹ lên trên 460 điểm, nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đã quay đầu giảm điểm do thanh khoản quá thấp. Toàn thị trường chỉ có hơn 6.3 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, giá trị đạt 140 tỷ đồng. VN-Index giảm 1.06 điểm, tương ứng 0.23% xuống còn 458.11 điểm. Đợt 3, thị trường vẫn ảm đạm, các cổ phiếu blue-chips sau khi tăng giá đều giảm. SSI và VIC bị bán mạnh. Đóng cửa, Vn-Index giảm 1,92 điểm xuống 457,25 điểm (-0,42%).

Khối lượng giao dịch sáng nay tiếp tục sụt giảm mạnh, tổng KLGD đạt 24,64 triệu cổ phiếu, tương đương gần 542 tỷ đồng. Toàn thị trường có 63 mã tăng giá, 154 mã giảm giá và 71 mã đứng giá.

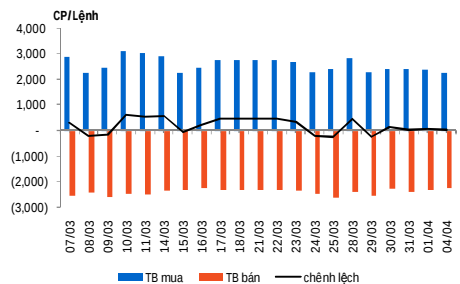
Phiên giao dịch hôm nay, khối ngoại tiếp tục mua ròng, giao dịch tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp. Khối ngoại mua vào 2.641.510 chứng khoán với giá trị là hơn 87 tỷ đồng, tăng 57,27% về khối lượng và tăng 82,53% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ra 1.282.260 chứng khoán với giá trị là trên 47 tỷ đồng, tăng 187% về khối lượng và tăng 275% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

HNX:

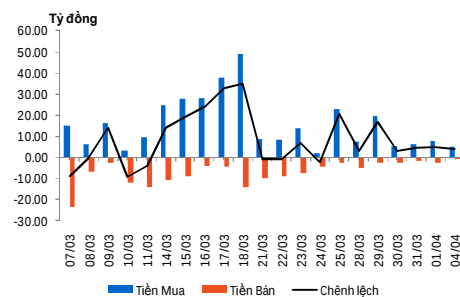
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index hôm nay tiếp tục một phiên giảm điểm. Mở cửa giao dịch, HNX-Index quay đầu giảm 0.14 điểm, tương ứng 0.15% xuống 90.91 điểm. Thanh khoản đạt thấp hơn bình thường với gần 1.48 triệu đơn vị giao dịch, trị giá 22 tỷ đồng. Toàn sàn lúc này có 273 mã đứng giá, 51 mã giảm cùng 59 mã tăng nhẹ. Một vài mã tăng trần nhưng thanh khoản khá thấp. Tình hình giao dịch ảm đạm kéo dài cho đến hết phiên giao dịch. Hầu hết các mã cổ phiếu lớn hoặc cổ phiếu tăng mạnh những ngày qua ở HNX đều giảm giá như VCG, VND, KLS, PVG, THV.... Thanh khoản đạt chưa đến 15 triệu đơn vị, toàn sàn có đến 185 mã giảm. Từ 10h, chỉ số đi ngang trên mức 90 điểm và đóng cửa tại 90,16 điểm, giảm 0,89 điểm (-0,98%) so với phiên trước. Toàn thị trường có 199 mã giảm, 61 mã tăng và 119 mã đứng giá.

Trong phiên hôm nay, thanh khoản của HNX xuống rất thấp, chỉ có hơn 18,2 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tổng giá trị đạt 278 tỷ đồng.

Giao dịch của khối ngoại tiếp tục giảm xuống. Ở chiều mua vào, khối ngoại mua vào 35 mã, tổng khối lượng đạt 318.900 cổ phiếu, giá trị đạt hơn 5 tỷ đồng. So với phiên hôm trước, chiều mua vào giảm 29,59% về khối lượng và giảm 36,03% về giá trị. Chiều ngược lại, khối ngoại bán ra 12 mã với tổng khối lượng đạt 61.300 cổ phiếu, tương đương 743 triệu đồng, giảm 69,16% về khối lượng và giảm 71,81% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PXA - Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An: Bán căn hộ tại Tp. Vinh giá 10,7 triệu đồng/m².

Theo thông tin từ Sàn giao dịch bất động sản PVIT, PXA chính thức đưa dự án Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, chung cư cao cấp, văn phòng và nhà ở liền kề tại Nghi Phú vào kinh doanh. Khu đất có tổng diện tích là 12.975m². Phía Bắc Giáp đường quy hoạch N1 (rộng 72m). Dự án cách ngã ba Quán Bàu, đường Quốc lộ 1A là 150m về phía Đông. Dự án nằm trên trục đường 72m lớn nhất tỉnh Nghệ An. PXA cho biết các lô đất liền kề công bố ra thị trường thuộc dự án đã được bán hết trong tháng trước. Hiện chung cư đang triển khai thi công tầng hầm và dự kiến sẽ hoàn tất vào năm 2011. Giá bán trung bình của căn hộ chung cư vào khoảng 10.700.000 đồng/m².

PVGas đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu PVG.

Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (PVG).

- Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 04/04 đến ngày 27/05.
- Trước khi thực hiện giao dịch, PVGas sở hữu 16,610,631 cổ phiếu, chiếm 59.92 % vốn điều lệ của PVG.
- Từ ngày 12/01 đến ngày 12/03, PVGas chỉ bán được 520,000 cổ phiếu trong 1 triệu cổ phiếu đăng ký bán.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 4 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 26 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS (tăng 6,19%), PFL (tăng 3,41%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVV giảm 6,73%, PVG giảm 6,37%, và PVA giảm 4,45%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,47% và tổng khối lượng giao dịch đạt 5,4 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	13,900	56,800	↓ -1.42	1.14	3.71	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,600	3,100	→ 0.00	0.70	9.47	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,000	17,000	↓ -1.41	0.46	1.58	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,100	128,200	↑ 3.41	0.78	5.71	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,400	513,300	↓ -3.96	1.47	17.05	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11,500	47,200	↓ -1.71	0.65	2.55	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,000	125,200	↑ 6.19	1.15	25.51	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,000	24,300	↓ -2.17	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,200	111,700	↓ -2.13	0.69	3.49	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	7,800	56,900	↓ -3.70	0.33	2.32	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	27,900	334,400	↓ -4.45	1.49	8.00	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22,200	143,200	↓ -2.20	1.38	4.19	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,700	21,900	↓ -0.85	0.96	6.45	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,700	899,300	↓ -6.37	1.26	10.49	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,000	74,900	↓ -0.58	1.44	10.50	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,000	164,400	↓ -1.10	0.40	4.00	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,200	2,600	→ 0.00	0.78	4.09	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,700	124,900	↓ -0.96	1.93	55.97	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	20,800	194,800	↓ -6.73	1.37	10.36	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,000	1,175,200	↓ -1.84	0.71	1.25	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,400	2,300	↓ -1.89	0.97	22.94	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,600	419,630	↓ -0.57	2.07	5.59	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,000	110,710	↓ -0.71	1.25	7.65	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,500	78,860	↓ -1.43	2.33	10.37	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9,900	59,140	↓ -1.98	0.88	6.84	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500	129,370	↑ 1.00	3.89	19.36	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,100	137,530	→ 0.00	1.78	24.03	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	7,700	64,740	↓ -3.75	0.99	60.76	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	9,500	19,930	↓ -2.06	0.81	2.16	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,200	77,190	↓ -3.13	0.58	12.54	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,700	9,530	↓ -2.53	0.70	8.73	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,800	94,540	↓ -0.78	1.16	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7,900	1,020	↑ 1.28	0.80	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,600	13,100	↑ 1.18	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,000	10,600	↓ -2.44	0.38	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,300	100	↓ -4.55	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,700	2,000	↑ 4.69	0.61	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,400	4,200	↑ 1.59	0.57	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	-	→ 0.00	0.42	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 20/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.10	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	94,500	98,000	3.70	39,587
SSI	22,200	21,600	-2.70	31,517
FPT	49,900	52,000	4.21	19,855
NBB	73,000	74,500	2.05	18,088
CTG	28,100	28,000	-0.36	16,269

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	14,800	14,600	-1.35	30,400
ACB	22,900	22,900	0.00	19,698
PVX	16,300	16,000	-1.84	18,902
VCG	20,600	19,900	-3.40	18,159
THV	10,400	10,300	-0.96	17,954

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNH	6,000	6,300	300	5.00
ELC	34,200	35,900	1,700	4.97
DXG	21,800	22,800	1,000	4.59
CLW	6,600	6,900	300	4.55
CMX	11,800	12,300	500	4.24

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BHT	27,200	29,100	1,900	6.99
MNC	5,800	6,200	400	6.90
KTS	18,900	20,200	1,300	6.88
IDV	19,500	20,800	1,300	6.67
SHC	4,500	4,800	300	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MDG	14,300	13,600	-700	-4.90
SRF	25,000	23,800	-1,200	-4.80
AVF	16,800	16,000	-800	-4.76
VKP	4,200	4,000	-200	-4.76
DHA	16,800	16,000	-800	-4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SJM	10,000	9,300	-700	-7.00
DZM	34,300	31,900	-2,400	-7.00
WCS	35,900	33,400	-2,500	-6.96
SJ1	27,300	25,400	-1,900	-6.96
VC3	45,000	41,900	-3,100	-6.89

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	18,622	FPT	13,000
DPM	8,788	SJS	4,991
VCB	7,336	DPM	4,721
SJS	6,984	CTG	4,220
CTG	6,281	VCB	4,107

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	1,260	WSS	198
VCG	1,195	VCG	129
PVS	651	NTP	83
KLS	371	DID	75
ICG	336	TDN	67

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339